

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1. Chất lượng môi trường không khí ở các thành phố của nước ta ngày càng

- A. không đổi. B. suy giảm. C. trong lành. D. cải thiện.

Câu 2. Nước ta có vị trí ở

- A. bán cầu Tây. B. vùng ngoại chí tuyến. C. vùng nội chí tuyến. D. bán cầu Nam.

Câu 3. Sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, hiện nay nước ta có bao nhiêu thành phố?

- A. 5 thành phố. B. 8 thành phố. C. 7 thành phố. D. 6 thành phố.

Câu 4. Dãy núi nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Hoàng Sơn. D. Con Voi.

Câu 5. Loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở nước ta?

- A. Mùn thô. B. Phù sa sông. C. Feralit. D. Phù sa cổ.

Câu 6. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. chủ yếu là cây cận nhiệt. B. diện tích luôn ổn định.
C. có cơ cấu chưa đa dạng. D. được trồng tập trung.

Câu 7. Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở nước ta?

- A. Lũ quét. B. Tuyết lở. C. Sóng thần. D. Bão cát.

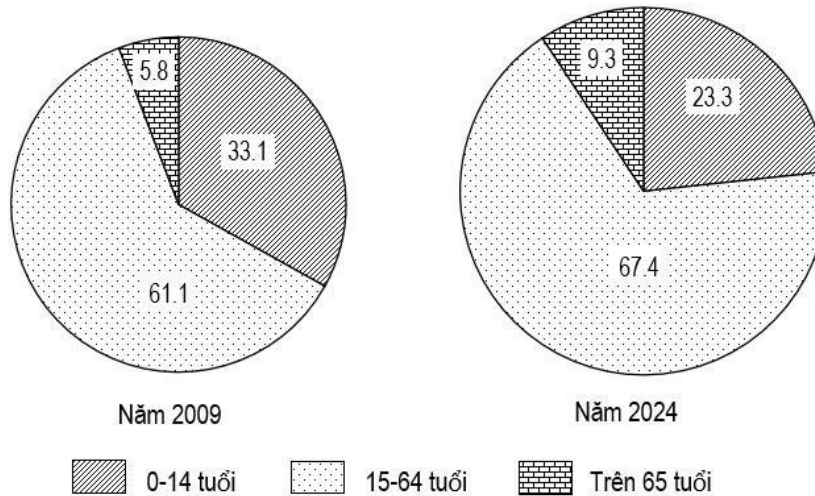
Câu 8. Nguồn lao động nước ta hiện nay có đặc điểm

- A. số lượng không lớn. B. trình độ rất cao. C. chất lượng nâng lên. D. phân bố rất đều.

Câu 9. Khu vực nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Cao nguyên. B. Đồng bằng. C. Trung du. D. Sơn nguyên.

Câu 10. Cho biểu đồ:



Cơ cấu dân số theo tuổi nước ta năm 2009 và năm 2024 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2009 và 2024, NXB Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Năm 2024, tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi gấp 1,2 lần tổng tỉ lệ của hai nhóm còn lại.
B. Từ năm 2009 đến năm 2024, tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi tăng nhiều hơn nhóm trên 65 tuổi.
C. Năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm 0 - 14 tuổi giảm 9,8%; tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi tăng 5,3%.
D. Năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm 0 - 14 tuổi và nhóm trên 65 tuổi giảm.

Câu 11. Kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá xuất hiện ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chủ yếu là do

- A. khí hậu nóng, hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.
B. khí hậu nóng ẩm, biên độ nhiệt năm nhỏ, đất ba dan.
C. địa hình cao nguyên, đất nhiễm mặn, mùa khô sâu sắc.
D. gió mùa Tây Nam, nóng quanh năm, đất phù sa sông.

Câu 12. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp ở nước ta là

- A. khai thác tốt các thế mạnh và nâng cao hiệu quả.
B. giải quyết việc làm và nâng cao đời sống dân cư.

C. phân bố lại dân cư và lao động giữa các khu vực.

D. sử dụng hiệu quả tự nhiên và bảo vệ môi trường.

Câu 13. Khu vực thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là

A. các đảo ven bờ.

B. rừng ngập mặn.

C. ô trũng đồng bằng.

D. các bãi triều rộng.

Câu 14. Thành phần kinh tế nào sau đây nắm giữ những ngành then chốt và lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế nước ta hiện nay?

A. Kinh tế tư nhân.

B. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

C. Kinh tế tập thể.

D. Kinh tế Nhà nước.

Câu 15. Các thành phố ở nước ta có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động chủ yếu do

A. quy mô dân số lớn và lao động có kỹ thuật.

B. cơ sở vật chất kỹ thuật, giao thông hiện đại.

C. có sức hút với đầu tư trong và ngoài nước.

D. hoạt động công nghiệp, dịch vụ phát triển.

Câu 16. Diện tích rừng trồng ở nước ta mở rộng tạo thuận lợi cho sự phát triển ngành nào sau đây?

A. Chế biến gỗ.

B. Chế biến chè.

C. Sản xuất bia.

D. Sản xuất muối.

Câu 17. Quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi đã làm cho sông ngòi nước ta có

A. nhiều khúc uốn, chế độ nước theo mùa.

B. lưu lượng dòng chảy lớn, nhiều phù sa.

C. mạng lưới dày đặc, lượng cát bùn lớn.

D. lượng nước lớn, hướng chảy tây - đông.

Câu 18. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta chủ yếu do

A. thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ tác hại thiên tai.

B. tác động của thị trường tiêu thụ và chính sách phát triển mới.

C. áp dụng khoa học công nghệ và thay đổi các loại giống cây.

D. tăng cường liên kết sản xuất và nâng cao trình độ người dân.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 19. Cho thông tin sau:

Việt Nam là quốc gia đông dân, cơ cấu dân số đang chuyển sang giai đoạn già hóa. Nguồn lao động dồi dào là thế mạnh nhưng cũng gây áp lực cho giải quyết việc làm. Quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, tác động sâu sắc đến phát triển kinh tế - xã hội và đòi hỏi chiến lược phát triển dân số phù hợp.

A. Nước ta hiện nay có quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số vàng nhưng đang có xu hướng già hóa nhanh.

B. Để giải quyết vấn đề việc làm bền vững ở nước ta, giải pháp quan trọng nhất là đẩy mạnh xuất khẩu lao động và tập trung phát triển nông nghiệp.

C. Tỷ lệ dân thành thị nước ta tăng chủ yếu do kết quả của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

D. Chiến lược phát triển dân số mới của nước ta không chỉ tập trung vào việc giảm sinh mà còn chú trọng đến việc phân bố lại dân cư và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Câu 20. Cho thông tin sau:

Khí hậu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có những nét khác biệt so với hai miền lân cận. Miền có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, mùa hạ nóng và khô hơn. Mùa mưa chậm dần từ bắc xuống nam. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa.

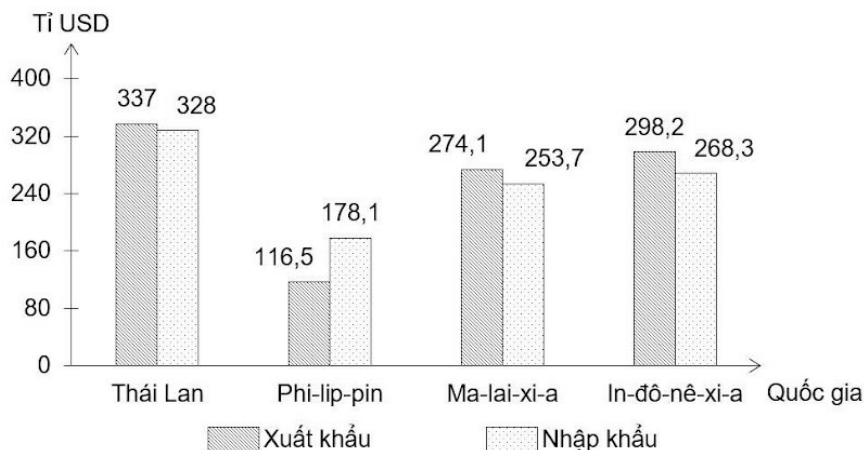
A. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có gió phơn hoạt động mạnh vào đầu mùa hạ.

B. Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ngắn và ẩm hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do sự suy yếu, biến tính của gió mùa Đông bắc và hướng địa hình.

C. Tính chất nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía nam do sự suy yếu của gió mùa Tây Nam và hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.

D. Sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tạo điều kiện để phát triển đa dạng các loại cây trồng.

Câu 21. Cho biểu đồ:



Trị giá xuất khẩu và nhập khẩu của một số quốc gia năm 2023

(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

- A. Các quốc gia đều có trị giá xuất khẩu lớn hơn trị giá nhập khẩu.
- B. Tổng trị giá xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a lớn gấp 1,6 lần tổng trị giá xuất nhập khẩu của Phi-lip-pin.
- C. Cán cân xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a lớn hơn cán cân xuất nhập khẩu của Thái Lan 3,3 lần.
- D. Tỷ lệ xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a thấp hơn tỷ lệ xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a là 3,1%.

Câu 22. Cho thông tin sau:

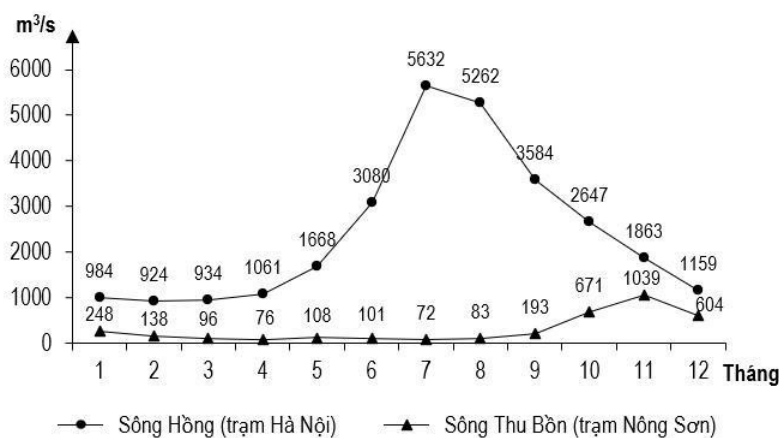
Thị trường tiêu thụ thủy sản Việt Nam ngày càng mở rộng. Sản phẩm đã thâm nhập thành công vào nhiều thị trường khó tính như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản... Những đổi mới trong chính sách của Nhà nước, bao gồm đầu tư vốn, khai thác bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và duy trì chủ quyền biển, đảo, đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ổn định và bền vững của ngành thủy sản.

- A. Thủy sản là hàng hoá xuất khẩu chủ lực của nước ta hiện nay.
- B. Chất lượng thủy sản xuất khẩu của nước ta ngày càng cao chủ yếu do môi trường nước tốt hơn và đa dạng hóa sản phẩm.
- C. Nuôi trồng thủy sản ở nước ta phát triển nhanh chủ yếu do thị trường xuất khẩu mở rộng, dịch vụ nuôi.trồng và công nghiệp chế biến được cải thiện.
- D. Để nâng cao giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giải pháp chủ yếu là mở rộng sản xuất đặc sản, sản.phẩm bản địa mà thị trường thế giới không có.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa là 1 931 mm/năm, lượng bốc hơi là 1 688 mm/năm. Hãy cho biết cân bằng ẩm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2. Cho biểu đồ:



Lưu lượng nước trung bình tháng tại sông Hồng (trạm Hà Nội) và sông Thu Bồn (trạm Nông Sơn)

(Nguồn số liệu theo Tổng cục Khí tượng Thủy văn)

Căn cứ vào biểu đồ trên, hãy cho biết tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Hà Nội gấp bao nhiêu lần tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Nông Sơn (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

- Câu 3.** Năm 2024, nước ta có diện tích lúa là 7 127,1 nghìn ha, sản lượng lúa là 43 451,6 nghìn tấn. Hãy cho biết năng suất lúa của nước ta năm 2024 là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 4.** Tính đến 01/7/2025 diện tích của tỉnh Phú Thọ là 9 361,4 km², dân số là 4 022,6 nghìn người. Hãy cho biết mật độ dân số của tỉnh Phú Thọ tại thời điểm trên là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 5.** Năm 2024, lực lượng lao động của nước ta có 52 942,3 nghìn người, trong đó tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo là 71,6%. Hãy cho biết số lượng lao động đã qua đào tạo ở nước ta năm 2024 là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 6.** Cho bảng số liệu:

Số lượng lợn và gia cầm của nước ta năm 2020 và năm 2024

Vật nuôi	Năm 2020	Năm 2024
Lợn (nghìn con)	23 202,8	26 519,4
Gia cầm (triệu con)	524,2	584,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê) Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết chênh lệch tốc độ tăng trưởng năm 2024 so với năm 2020 giữa số lượng lợn và gia cầm ở nước ta là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1. B	2. C	3. D	4. B	5. C	6. D	7. A	8. C	9. B	10. B
11. A	12. A	13. C	14. D	15. D	16. A	17. C	18. B		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung bảo vệ môi trường (phần ô nhiễm không khí).

Cách giải:

Chất lượng môi trường không khí ở các thành phố của nước ta ngày càng suy giảm do các hoạt động công nghiệp, giao thông vận tải,...

Đáp án: B

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta.

Cách giải:

Nước ta có vị trí ở vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.

Đáp án: C

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đặc điểm đô thị hóa.

Cách giải:

Sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, hiện nay nước ta có 6 thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Đáp án: D

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung các miền địa lí tự nhiên (phần miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ).

Cách giải:

Dãy Trường Sơn Nam thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

A, C sai vì đó là các dãy núi thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

D sai vì đó là dãy núi thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Đáp án: B

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần đất đai).

Cách giải:

Loại đất có diện tích lớn nhất nước ta là đất fe-ra-lit (nhóm đất fe-ra-lit chiếm khoảng 65% diện tích đất tự nhiên của cả nước) Do nhiệt độ cao và lượng mưa lớn, quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ, các chất bazơ dễ bị rửa trôi, tích tụ oxit sắt và oxit tạo nên màu đỏ vàng đặc trưng.

Đáp án: C

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung hiện trạng phát triển và phân bố nông nghiệp (phần trồng trọt).

Cách giải:

Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay được trồng tập trung, hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm như vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi phía Bắc, vùng chuyên canh cà phê ở Nam Trung Bộ, vùng chuyên canh cao su ở Đông Nam Bộ,...

Đáp án: D

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung một số thiên tai, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Lũ quét là thiên tai thường xảy ra ở nước ta, đặc biệt là ở vùng núi khi xảy ra mưa to, bão lớn,...

Đáp án: A

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đặc điểm lao động nước ta.

Cách giải:

Nguồn lao động nước ta hiện nay có đặc điểm chất lượng nâng lên.

A sai vì lực lượng lao động của nước ta đông, mỗi năm tăng khoảng 1 triệu lao động.

B sai vì phần lớn lao động của nước ta chưa qua đào tạo, các lao động có trình độ cũng chưa đạt mức rất cao. D sai vì lao động nước ta phân bố không đều.

Đáp án: C

Câu 9 (NB):

Dựa vào nội dung dân số (phần phân bố dân cư).

Cách giải:

Dân cư nước ta tập trung chủ yếu ở đồng bằng và ven biển. → Khu vực đồng bằng có mật độ dân số cao nhất nước ta.

Đáp án: B

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào bảng số liệu và nhận xét về sự thay đổi tỉ lệ các nhóm tuổi ở nước ta.

Cách giải:

• A sai vì năm 2024, tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi gấp: $67,4 / (23,3 + 9,3) = 2,1$ lần tổng tỉ lệ của hai nhóm còn lại.

• B đúng vì từ năm 2009 đến năm 2024, tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi tăng: $67,4 - 61,1 = 6,3\%$; tỉ lệ nhóm trên 65 tuổi tăng: $9,3 - 5,8 = 3,5\%$.

• C sai vì năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm 0 - 14 tuổi giảm: $33,1 - 23,3 = 9,8\%$; tỉ lệ nhóm 15 - 64 tuổi tăng: $67,4 - 61,1 = 6,3\%$.

• D sai vì năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm trên 65 tuổi tăng từ 5,8% lên 9,3%.

Đáp án: B

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đặc điểm các miền địa lí tự nhiên (phần miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ) và suy luận.

Lưu ý: nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến kiểu rừng là khí hậu.

Cách giải:

Kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá xuất hiện ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chủ yếu là do khí hậu nóng, hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Trong mùa khô, lượng bốc hơi vượt xa lượng mưa, dẫn đến tình trạng thiếu nước nghiêm trọng trong đất. Để tồn tại qua giai đoạn này, các loài cây (như cây dầu, cây khộp) phải rụng lá để giảm thiểu tối đa sự thoát hơi nước, bảo vệ nguồn nước dự trữ trong thân cây.

Đáp án: A

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung vùng chuyên canh nước ta và suy luận.

Cách giải:

Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp ở nước ta là khai thác tốt các thế mạnh và nâng cao hiệu quả.

- Khai thác tốt các thế mạnh:
- Thế mạnh tự nhiên: Giúp tận dụng tối đa các loại đất và điều kiện khí hậu để cây trồng phát triển tốt nhất.
- Thế mạnh kinh tế - xã hội: Tận dụng được nguồn lao động có kinh nghiệm, truyền thống sản xuất địa phương và cơ sở hạ tầng (nhà máy chế biến, hệ thống thủy lợi) đã được đầu tư đồng bộ cho loại cây/con đó.
- Nâng cao hiệu quả kinh tế:
- Sản xuất tập trung cho phép áp dụng cơ giới hóa và công nghệ cao vào sản xuất, giúp tăng năng suất và giảm giá thành.
- Tạo ra khối lượng nông sản lớn, đồng nhất về chất lượng, phục vụ tốt cho xuất khẩu và là nguồn nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến.
- Giúp nông dân chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, từ đó tăng lợi nhuận và sức cạnh tranh trên thị trường.

Đáp án: A

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành thủy sản nước ta (phần thế mạnh và hạn chế).

Cách giải:

Khu vực thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là ô trũng đồng bằng.

B, C, D sai vì đó là các khu vực thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ.

Đáp án: C

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế (phần chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế).

Cách giải:

Thành phần kinh tế Nhà nước nắm giữ những ngành then chốt và lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế nước ta hiện nay như ngành điện lực, dầu khí,...

Đáp án: D

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đặc điểm đô thị hóa.

Cách giải:

Các thành phố ở nước ta có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động chủ yếu do hoạt động công nghiệp, dịch vụ phát triển. Sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực này tạo ra hàng triệu vị trí công việc từ lao động phổ thông đến lao động trình độ cao.

Đáp án: D

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành lâm nghiệp.

Cách giải:

Diện tích rừng trồng ở nước ta mở rộng tạo thuận lợi cho sự phát triển ngành chế biến gỗ.

Đáp án: A

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần sông ngòi).

Cách giải:

Quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi đã làm cho sông ngòi nước ta có mạng lưới dày đặc, lượng cát bùn lớn. Tại khu vực đồi núi Việt Nam, quá trình này diễn ra rất mạnh mẽ và:

- Tạo nên lượng cát bùn lớn (phù sa): Khi mưa lớn rơi xuống vùng đồi núi có độ dốc cao, dòng nước sẽ bào mòn lớp đất mặt và vận chuyển các vật liệu vụn rời xuống dòng sông. Đây là nguồn cung cấp phù sa dồi dào, làm cho nước sông thường xuyên có màu đỏ đục (như sông Hồng, sông Đà). Tổng lượng phù sa của sông ngòi nước ta hiện nay rất lớn, khoảng 200 triệu tấn/năm.
- Tạo nên mạng lưới dày đặc: Ở những vùng núi có cấu trúc đất đá dễ bị phong hóa (như vùng đất sét, đá vôi), dòng chảy tạm thời do mưa tạo thành các rãnh nông, sau đó phát triển thành khe rãnh và dần dần hình thành các thung lũng sông suối mới. Quá trình này góp phần làm cho mạng lưới sông ngòi của nước ta trở nên chi chít và dày đặc.

Đáp án: C

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành nông nghiệp nước ta (phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp) và suy luận.

Cách giải:

Cơ cấu nông nghiệp nước ta đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp. Nguyên nhân chính bao gồm:

- Tác động của thị trường tiêu thụ:
- Trong nước: Thu nhập người dân tăng dẫn đến nhu cầu về thực phẩm chất lượng cao (thịt, sữa, trái cây) tăng nhanh hơn nhu cầu về lương thực (lúa gạo). Do đó, nông dân chuyển từ trồng lúa sang chăn nuôi và trồng cây ăn quả.
- Quốc tế: Các cam kết thương mại (FTA) mở ra cơ hội xuất khẩu lớn cho các mặt hàng thế mạnh như thủy sản, hạt điều, cà phê, trái cây... Thị trường yêu cầu sản phẩm phải đạt chuẩn hàng hóa, buộc cơ cấu ngành phải thay đổi để đáp ứng.
- Chính sách phát triển mới: chuyển đổi từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" (chú trọng sản lượng) sang "kinh tế nông nghiệp" (chú trọng lợi nhuận và thị trường), phát triển các vùng chuyên canh tập trung và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Đáp án: B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSĐS	ĐĐSĐ	SSĐĐ	ĐSĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung dân số.

Cách giải:

A. Đúng. Việt Nam là quốc gia đông dân (hơn 100 triệu người). Hiện nay, nhóm tuổi lao động (15-64 tuổi) vẫn chiếm tỉ trọng cao (trên 60%) nên vẫn trong thời kỳ "dân số vàng". Tuy nhiên, do tỉ lệ sinh giảm và tuổi thọ tăng, nhóm người cao tuổi đang tăng nhanh về cả số lượng và tỉ trọng, dẫn đến xu hướng già hóa nhanh chóng.

B. Sai. Xuất khẩu lao động và phát triển nông nghiệp chỉ là các giải pháp tình thế hoặc hỗ trợ. Để giải quyết việc làm bền vững, giải pháp quan trọng nhất phải là đa dạng hóa các ngành kinh tế (đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ), thu hút đầu tư, và quan trọng nhất là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động để phù hợp với nhu cầu thị trường hiện đại.

C. Đúng. Công nghiệp hóa tạo ra nhiều nhà máy, khu công nghiệp tại các thành phố, thu hút nguồn lao động từ nông thôn đổ về. Đồng thời, quá trình đô thị hóa giúp mở rộng không gian thành phố và chuyển đổi các vùng ngoại thành từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, làm tăng số lượng và tỉ lệ dân cư đô thị.

D. Sai. Chiến lược mới nhấn mạnh vào việc duy trì mức sinh thay thế, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa, phân bố lại dân cư để giảm áp lực cho các đô thị lớn và đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số (thể chất, trí tuệ, kỹ năng).

Đáp án: Đ, S, Đ, S

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung các miền địa lí tự nhiên (phần đặc điểm miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ). **Cách giải:**

A. Đúng. Vào đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương thổi vào nước ta gặp dãy Trường Sơn Bắc và các dãy núi giáp Lào chặn lại, gây mưa ở sườn Tây các dãy núi này và tạo hiệu ứng phơn khô, nóng cho ven biển Trung Bộ và phía nam khu vực Tây Bắc.

B. Đúng.

A. Vị trí: Miền nằm xa hơn về phía tây và nam nên gió mùa Đông Bắc phải di chuyển quãng đường dài, bị biến tính và yếu đi.

B. Địa hình: Dãy Hoàng Liên Sơn cao đồ sộ chạy hướng tây bắc - đông nam đóng vai trò như bức tường chắn, ngăn cản khối khí lạnh tràn sâu vào vùng Tây Bắc, khiến mùa đông ở đây đến muộn và kết thúc sớm hơn.

C. Sai. Tính chất nhiệt đới tăng dần về phía nam chủ yếu do vị trí địa lí (càng vào nam càng gần xích đạo, góc chiếu Mặt Trời lớn hơn) và sự suy yếu của gió mùa Đông Bắc khi gặp các dãy núi chắn ngang như Hoàng Sơn, Bạch Mã. Gió mùa Tây Nam thực tế làm tăng tính ẩm và gây mưa, không phải là nguyên nhân chính làm tăng "nhiệt độ" (tính nhiệt đới) theo chiều Bắc - Nam.

D. Đúng. Vì đây là miền có địa hình cao nhất cả nước, thiên nhiên phân hóa đầy đủ 3 đai cao:

- Đai nhiệt đới: Trồng cây nhiệt đới (lúa, cây ăn quả).
- Đai cận nhiệt: Trồng cây công nghiệp (chè), rau quả cận nhiệt.
- Đai ôn đới: Xuất hiện ở các vùng núi cao trên 2 600 m (loài ôn đới). Sự phân hóa này tạo nên sự phong phú của cây trồng từ nhiệt đới đến ôn đới.

Đáp án: D, D, S, D

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

A. Dựa vào biểu đồ và xác định giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của các quốc gia.

B. Dựa vào biểu đồ và công thức:

Tổng trị giá xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu + Trị giá nhập khẩu

Sau đó lấy tổng trị giá xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a chia tổng trị giá xuất nhập khẩu của Phi-lip-pin.

C. Dựa vào biểu đồ và công thức:

Cán cân xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu - Trị giá nhập khẩu

Sau đó lấy cán cân xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a chia cán cân xuất nhập khẩu của Thái Lan.

D. Dựa vào biểu đồ và công thức:

Tỉ lệ xuất nhập khẩu = $(\text{Trị giá xuất khẩu} / \text{Trị giá nhập khẩu}) * 100$

Sau đó lấy tỉ lệ xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a trừ tỉ lệ xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a.

Cách giải:

A. Sai. Phi-lip-pin là quốc gia có trị giá nhập khẩu lớn hơn trị giá xuất khẩu.

B. Sai. So với tổng giá trị xuất nhập khẩu của Phi-lip-pin, tổng trị giá xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a lớn gấp: $(274,1 + 253,7) / (116,5 + 178,1) = 1,8$ lần.

C. Đúng. So với cán cân xuất nhập khẩu của Thái Lan, cán cân xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a lớn hơn: $(298,2 - 268,3) / (337 - 328) = 3,3$ lần

D. Đúng. So với tỉ lệ xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a, tỉ lệ xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a cao hơn: $[(298,2/268,3)*100] - [(274,1/253,7)*100] = 3,1\%$

Đáp án: S, S, D, D

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành thủy sản nước ta.

Cách giải:

A. Đúng. Thủy sản luôn nằm trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Việc thâm nhập được vào các thị trường cao cấp như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản (như thông tin trong bài) khẳng định vị thế chủ lực của ngành này trong xuất khẩu.

B. Sai. Thực tế, môi trường nước hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu và ô nhiễm. Chất lượng thủy sản xuất khẩu tăng lên chủ yếu do ứng dụng công nghệ cao trong quy trình nuôi

trồng, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm và sự phát triển của công nghiệp chế biến đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của quốc tế (như HACCP, GlobalGAP).

C. Đúng. Do:

A. Thị trường: Là động lực đầu ra quan trọng nhất kích thích người dân mở rộng quy mô.

B. Dịch vụ và chế biến: Cung cấp giống, thức ăn tốt hơn và giúp bảo quản, nâng cao giá trị sản phẩm, giúp người nuôi yên tâm sản xuất.

D. Sai. Để nâng cao giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giải pháp chủ yếu là tăng cường chế biến sâu (thay vì xuất khẩu thô), xây dựng thương hiệu mạnh và đảm bảo quy trình khai thác bền vững. Thị trường thế giới có nhu cầu rất lớn về các sản phẩm phổ biến như tôm, cá tra nhưng yêu cầu khắt khe về chất lượng và tính bền vững.

Đáp án: D, S, D, S

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	243	5,4	61	430	15	2,9

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Cân bằng ẩm = Lượng mưa - Lượng bốc hơi **Cách giải:**

Cân bằng ẩm của Thành phố Hồ Chí Minh là:

$$1\,931 - 1\,688 = 243 \text{ mm}$$

Đáp án: 243

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

• Xác định tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Hà Nội và tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Nông Sơn.

• Sau đó lấy lưu lượng nước tháng cao nhất của trạm Hà Nội chia lưu lượng nước tháng cao nhất của trạm Nông Sơn.

Cách giải:

So với tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Nông Sơn, tháng có lưu lượng nước lớn nhất của trạm Hà Nội gấp:

$$5\,632 / 1\,039 = 5,4 \text{ lần}$$

Đáp án: 5,4

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị.

Cách giải:

Đổi 43 451,6 nghìn tấn = 434 516 nghìn tạ

Năng suất lúa của nước ta năm 2024 là:

$$434\,516 / 7\,127,1 = 61 \text{ tạ/ha}$$

Đáp án: 61

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Mật độ dân số = Số dân/Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị.

Cách giải:

Đổi 4 022,6 nghìn người = 4 022 600 người

Mật độ dân số của tỉnh Phú Thọ tại thời điểm trên là:

$$4\,022\,600 / 9\,361,4 = 430 \text{ người/km}^2$$

Đáp án: 430

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

- Dựa vào các công thức tính:

Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo = $100\% - \text{Tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo}$

Giá trị thành phần = $(\text{Tỉ lệ giá trị thành phần} \times \text{Tổng giá trị}) / 100$

- Lưu ý đổi đơn vị.

Cách giải:

Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo là: $100 - 71,6 = 28,4$

Số lượng lao động đã qua đào tạo ở nước ta năm 2024 là:

$(28,4 \times 52\,942,3) / 100 = 15\,035,6$ nghìn người ≈ 15 triệu người

Đáp án: 15

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tốc độ tăng trưởng = $(\text{Giá trị năm cuối} / \text{Giá trị năm gốc}) \times 100$

Sau đó lấy tốc độ tăng trưởng số lượng lợn trừ tốc độ tăng trưởng số lượng gia cầm.

Cách giải:

Chênh lệch tốc độ tăng trưởng năm 2024 so với năm 2020 giữa số lượng lợn và gia cầm ở nước ta là: $[(26\,519,4 / 23\,202,8) \times 100] - [(584,1 / 524,2) \times 100] = 2,9\%$

Đáp án: 2,9